TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 174/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 268/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị P1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Làng P2, xã P3, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Làng P2, xã P3, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110,116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn:

Anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1 có có 02 con chung là Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 22/4/2014 và Dương Mạnh H1, sinh ngày 10/6/2016

Anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1 thoả thuận giao hai con chung là Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 22/4/2014 và Dương Mạnh H1, sinh ngày 10/6/2016 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung)

2.2.Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1 thỏa thuận, chị P1 cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/con chung/tháng *(Năm triệu đồng/con chung/tháng)*. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2023 cho đến khi kết thúc theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1 thoả thuận, chị P1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005271 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh Dương Văn T và chị Giàng Thị P1 đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P2 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng